THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87/2006/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu thời kỳ 2006 - 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại Tờ trình số 578/TTr-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2005, Văn bản số 10/UBND-TH ngày 09 tháng 01 năm 2006 và Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1532/BKH/TĐ&GSĐT ngày 10 tháng 3 năm 2006 về Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu thời kỳ 2006 - 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu thời kỳ 2006 - 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

I. Quan điểm phát triển

Khai thác tối đa các nguồn nội lực, kết hợp với sự hỗ trợ của Trung ương và cả nước, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, từng bước rút ngắn khoảng cách về trình độ phát triển so với các tỉnh trong khu vực và phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Tập trung mọi nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế để phát triển sản xuất hàng hóa; phát huy tối đa lợi thế kinh tế cửa khẩu; lấy thủy điện, khoáng sản, xi măng, bột giấy, chè, cao su, thảo quả, dược liệu, chăn nuôi đại gia súc làm sản phẩm hàng hóa chủ lực và lâu dài. Tổ chức

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

tốt việc di dân. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái, chăm sóc bảo vệ rừng đầu nguồn của lưu vực sông Đà nhằm bảo vệ nguồn nước cho các công trình thủy điện lớn của quốc gia.

Phát triển kinh tế phải kết hợp hài hoà với giải quyết các vấn đề bức xúc về xã hội như xóa đói, giảm nghèo, định canh định cư, nâng cao dân trí, đào tạo cán bộ, đặc biệt là cán bộ cơ sở, cán bộ người dân tộc ít người, cán bộ nữ, thực hiện tốt chính sách dân tộc, giúp đỡ đồng bào các dân tộc ít người ổn định cuộc sống, thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Gắn các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh với việc thực hiện nhiệm vụ chiến lược của quốc gia trên địa bàn là: xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, xây dựng và củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc trong tỉnh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ đất nước gắn với xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác ổn định lâu dài.

II. Mục tiêu phát triển

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế; cải thiện rõ rệt hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội; phát huy lợi thế về cửa khẩu, các tài nguyên khoáng sản, thủy điện, đất đai, khí hậu để phát triển các ngành kinh tế; tập trung xóa đói, giảm nghèo, hoàn thành cơ bản định canh định cư; bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa các dân tộc, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; bảo đảm quốc phòng - an ninh, ổn định chính trị, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia.

Giai đoạn 2006 - 2010 đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, đưa Lai Châu cơ bản ra khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn, rút ngắn khoảng cách phát triển so với các tỉnh trong vùng và trong cả nước. Đến năm 2020 thoát khỏi tình trạng tỉnh kém phát triển.

2. Định hướng phát triển các ngành và lĩnh vực

a) Các ngành, lĩnh vực kinh tế

- Về kinh tế: đến năm 2010 GDP bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt 7 triệu đồng (tăng 2 lần so với năm 2005, bằng 45% bình quân cả nước), đến năm 2020 đạt 24,8 triệu đồng (bằng 60 - 65% bình quân cả nước).

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09696207

Tốc độ tăng trưởng bình quân	Thời kỳ 2006 - 2010	Thời kỳ 2006 - 2020
GDP	14 - 15%	12,6%
Nông - lâm nghiệp, thủy sản	5 - 6%	6,13%
Công nghiệp - xây dựng	26 - 27%	18%
Dịch vụ	17 - 18%	13,7%

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, dịch vụ, giảm giá trị nông, lâm nghiệp:

Cơ cấu kinh tế	Năm 2010	Năm 2020
Nông, lâm nghiệp, thủy sản - công nghiệp - dịch vụ	32 - 35 - 33%	20 - 45 - 35%

Tăng thu ngân sách trên địa bàn, phấn đấu đến 2010 thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 160 tỷ đồng, đến năm 2020 đạt trên 500 tỷ đồng.

Tăng nhanh giá trị hàng xuất khẩu, đến năm 2010 tổng giá trị hàng xuất khẩu sản xuất tại địa phương đạt 10 triệu USD/năm, đến năm 2020 đạt trên 30 triệu USD/năm.

- Về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nội bộ ngành nông nghiệp, lựa chọn một số cây, con có ưu thế để tập trung phát triển, chuyển sang sản suất hàng hóa, gắn với công nghiệp chế biến và các thị trường lớn trong nước và xuất khẩu.

+ Trồng trọt:

Phát triển sản xuất lương thực: phấn đấu đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, áp dụng rộng rãi công nghệ giống và kỹ thuật canh tác tiên tiến vào sản xuất để tăng năng suất lúa, ngô. Hình thành các vùng sản xuất lương thực tập trung năng suất cao ở những khu vực có điều kiện. Đến năm 2010, tổng sản lượng lương thực đạt trên 150.000 tấn, lương thực bình quân đầu người đạt khoảng 400kg/người/năm, đến năm 2020 đạt trên 165.000 tấn, bình quân đầu người khoảng 370kg/người/năm.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Phát triển cây chè theo hướng thâm canh tăng năng suất, đến năm 2010 diện tích chè đạt 4.500 ha, trong đó trồng mới 500 ha, đến năm 2020 đạt 5.500 ha, trong đó có 4.500 ha chè kinh doanh, trồng mới cây cao su trên địa bàn các xã biên giới diện tích từ 3.000 - 5.000 ha. Phát triển cây thảo quả, đến năm 2010 đạt 3.000 ha, trong đó trồng mới 1.000 ha, năm 2020 đạt 5.000 ha. Khuyến khích phát triển những cây công nghiệp ngắn ngày thích hợp với điều kiện của tỉnh như: bông, lạc, đậu tương... nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, cải thiện đời sống dân cư. Nghiên cứu tổ chức mạng lưới thu mua và tiêu thụ sản phẩm của thương nghiệp quốc doanh.

+ Chăn nuôi

Cung ứng giống có chất lượng cao, công tác thú y, vận động đồng bào chuyển đổi tập quán chăn nuôi. Tỷ lệ tăng đàn gia súc cả thời kỳ đạt trên 6%, riêng giai đoạn 2006 - 2010 đạt 6 - 7%. Tăng số lượng đàn trâu, bò, đến năm 2010: trâu 111.500 con, bò 20.700 con, hàng năm có 8 - 10 nghìn tấn thịt trâu bò hơi cung cấp cho thị trường.

Phát triển nuôi trồng thủy sản, khai thác diện tích mặt nước hiện có, phát triển thêm ao, hồ; tiến tới nuôi trồng tập trung, quy mô lớn khi các hồ thủy điện Sơn La, Lai Châu, Huổi Quảng, Bản Chát...hình thành.

+ Lâm nghiệp

Bảo vệ và phát triển vốn rừng, phấn đấu đưa độ che phủ rừng từ 37,5% năm 2005 lên trên 45% vào năm 2010 và trên 60% vào năm 2020 để phát huy chức năng rừng phòng hộ đầu nguồn, điều tiết nguồn nước cho các công trình thủy điện. Lựa chọn cơ cấu cây trồng vừa phát huy tác dụng phòng hộ đầu nguồn, vừa đạt hiệu quả kinh tế cao. Kết hợp trồng mới và khoanh nuôi, tái sinh rừng, tạo vùng nguyên liệu cho phát triển công nghiệp giấy, ván dăm, hàng mộc gia dụng. Bảo tồn khu vực rừng nguyên sinh, hình thành khu bảo tồn thiên nhiên ở sườn Tây Nam dãy Hoàng Liên Sơn.

Có chính sách đầu tư thỏa đáng cho các xã đặc biệt khó khăn vùng cao, biên giới, thiếu đất sản xuất nông nghiệp chuyển sang sống bằng nghề trồng, khoanh nuôi bảo vệ rừng phòng hộ.

Trong 5 năm 2006 - 2010 phấn đấu trồng mới 10.000 ha, giai đoạn 2011 - 2020 trồng mới 30.000 ha rừng. Khoanh nuôi tái sinh thêm 200.000 ha rừng, tập trung chủ yếu trên địa bàn huyện Mường Tè, Sìn Hồ.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

+ Xây dựng nông thôn

Xây dựng quy hoạch sắp xếp lại dân cư, định canh, định cư, nhanh chóng ổn định và cải thiện đời sống đồng bào các dân tộc, ưu tiên sắp xếp dân cư ở những nơi thiếu đất ở, đất sản xuất, có điều kiện sống đặc biệt khó khăn, những nơi có nguy cơ sạt lở cao và khu vực biên giới Việt - Trung. Cùng với việc xây dựng các công trình thủy lợi, các điểm tái định cư, thời kỳ 2006 - 2020 khai hoang thêm ít nhất 5.000 ha ruộng nước và nương bậc thang, riêng giai đoạn 2006 - 2010 khai hoang 3.000 ha.

Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn: điện, đường giao thông, nước sinh hoạt, thủy lợi, hệ thống trường học, trạm xá...

Phát triển ngành nghề, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, hình thành thêm các làng nghề và trang trại kinh tế nông - lâm nghiệp.

- Về công nghiệp - xây dựng

Tập trung phát triển các ngành công nghiệp có ưu thế như thủy điện, công nghiệp chế biến nông - lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác khoáng sản, tiểu thủ công nghiệp truyền thống và các cơ sở công nghiệp phục vụ chương trình tái định cư các dự án thủy điện.

+ Công nghiệp năng lượng (thủy điện).

Định hướng xây dựng các nhà máy thủy điện Lai Châu, Bản Chát và Huổi Quảng. Khảo sát, quy hoạch và xây dưng cơ chế, chính sách thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ.

+ Công nghiệp khai khoáng

Khuyến khích các doanh nghiệp điều tra thăm dò, đầu tư khai thác gắn với chế biến khoáng sản các mỏ vàng, mỏ đất hiếm, đồng, chì, kẽm tổ chức khai thác, thu gom các mỏ nhỏ... trên địa bàn.

+ Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng

Định hướng hình thành khu công nghiệp Mường So (sản xuất xi măng, chế biến khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng) và một số cụm công nghiệp. Nghiên cứu thăm dò và tổ chức khai thác, chế biến đá đen, đá màu, đá trắng phục vụ cho xây dựng và xuất khẩu. Khai thác cát, đá, sỏi phục vụ nhu cầu xây dựng trong Tỉnh. Xây dựng các nhà máy gạch tuy nen, nhà máy xi măng nhằm đáp ứng nhu cầu xây dựng dân dụng và các công trình thủy điện trong Tỉnh.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

+ Công nghiệp chế biến nông lâm sản

Nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, của Nhà máy Giấy - Lai Châu; định hướng tăng công suất và chất lượng sản phẩm các nhà máy chè, hình thành cơ sở chế biến nông sản tại các vùng sản xuất tập trung.

+ Công nghiệp khác

Định hướng phát triển cơ khí sản xuất dụng cụ cầm tay phù hợp với tập quán lao động sản xuất của đồng bào địa phương và khuyến khích xây dựng các xưởng cơ khí do tư nhân đầu tư tại thị xã Lai Châu.

- Về thương mại - dịch vụ.

Đẩy nhanh phát triển các ngành dịch vụ để trở thành ngành có tỷ trọng cao trong GDP của Tỉnh.

Phát triển đồng bộ hệ thống các trung tâm thương mại ở thị xã, thị trấn, thị tứ và các trung tâm cụm xã, trước mắt ưu tiên xây dựng một số chợ khu vực biên giới. Đảm bảo cung ứng các mặt hàng thiết yếu cho đồng bào vùng cao và bình ổn giá cả thị trường.

Phát triển các loại hình du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái và du lịch văn hóa dân tộc, gắn phát triển du lịch với việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đưa du lịch trở thành một trong những lĩnh vực quan trọng, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, thực hiện chủ trương xóa đói, giảm nghèo, giữ vững an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội. Hoạt động du lịch hướng vào khai thác tiềm năng khu vực đỉnh đèo Hoàng Liên Sơn, động Tiên Sơn, điểm nước khoáng nóng Tiên Bình, thác Tác Tình, hồ Đông Pao gắn với phát triển nhà hàng, khách sạn thị trấn Tam Đường; phát triển thị xã Lai Châu thành Trung tâm du lịch của Tỉnh; tổ chức tốt các tua, tuyến du lịch, nhất là dịch vụ lữ hành quốc tế để thu hút du khách Trung Quốc qua cửa khẩu Ma Lù Thàng; đầu tư phát triển cao nguyên Sìn Hồ thành điểm du lịch nghỉ dưỡng, nghiên cứu sinh thái, dược liệu, hoa, cây cảnh, cây ăn quả ôn đới và bản sắc văn hóa dân tộc đặc sắc của Tỉnh; đầu tư tôn tạo, xây dựng quần thể du lịch bia Lê Lợi, di tích đèo Văn Long gắn với du lịch sinh thái vùng lòng hồ thủy điện Sơn La, thủy điện Lai Châu và bản sắc văn hóa các dân tộc Mường Tè.

Dịch vụ vận tải: phát triển dịch vụ vận tải hàng hóa, hành khách trên các tuyến vận tải liên tỉnh, nội tỉnh và hướng tới vận tải liên vận quốc tế khi có điều kiện, khai thác các tuyến vận tải đường thủy khi các hồ thủy điện hình thành.

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

b) Về phát triển kết cấu hạ tầng

- Giao thông

Năm 2006 có 100% số xã có đường ôtô đến trung tâm xã, đến năm 2010 có 70% và đến năm 2020 có 100% tuyến đường giao thông nông thôn đi lại được các mùa trong năm.

Chú trọng xây dựng các tuyến: đường tránh quốc lộ 4D qua thị xã Lai Châu; nâng cấp quốc lộ 4D các đoạn qua thị xã, thị trấn; quốc lộ 32 giai đoạn II; các tuyến đường tránh ngập quốc lộ 12, tỉnh lộ 127, quốc lộ 279. Chú trọng xây dựng sớm tuyến đường vành đai biên giới. Xây dựng các tuyến đường liên thông, nâng cấp các tuyến tỉnh lộ, huyện lộ kết nối với hệ thống đường quốc gia. Tiếp tục đầu tư các tuyến đường giao thông nông thôn đến trung tâm các xã chưa có đường ôtô. Cải tạo, nâng cấp và đảm bảo đường giao thông nông thôn đi lại được các mùa trong năm.

Đối với giao thông đường thủy và hệ thống cảng: khảo sát, xây dựng một số cảng đường thủy trên sông Đà như: cảng Pắc Ma, cảng Pô Lếch, cảng Nậm Hằn, cảng Chăn Nưa, cảng Pa Há,...để phát triển giao thông đường thủy khi các công trình thủy điện lớn trên địa bàn được xây dựng.

- Thủy lợi.

Ưu tiên đầu tư phát triển thủy lợi, từng bước đáp ứng nhu cầu về nước tưới cho nông nghiệp và nước phục vụ sản xuất công nghiệp và sinh hoạt.

- Cấp nước sinh hoạt, cấp điện

+ Phát triển hệ thống cấp nước sinh hoạt: đầu tư nâng cấp và xây dựng mới các hệ thống cấp nước sạch cho thị xã, các thị trấn, các khu cụm công nghiệp. Tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sinh hoạt cho các vùng nông thôn, ưu tiên đầu tư trước cho các bản vùng cao, vùng khó khăn về nước sinh hoạt. Đến năm 2010 có trên 80% dân số đô thị và 30% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch, đến năm 2020 cơ bản đáp ứng được nhu cầu nước sạch cho mọi người dân.

+ Phát triển hệ thống lưới điện: đến năm 2010 có 100% số xã có điện lưới quốc gia, 80% số hộ được sử dụng. Đến năm 2020, cơ bản giải quyết được nhu cầu về sử dụng điện đến mọi người dân.

- Phát triển hệ thống đô thị.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Giai đoạn 2006 - 2010 định hướng đầu tư xây dựng các đô thị mới: thị xã Lai Châu, thị trấn Phong Thổ, thị trấn Tam Đường, cửa khẩu Ma Lù Thàng.

Giai đoạn 2011 - 2020 định hướng tiếp tục cải tạo, nâng cấp các thị trấn: Than Uyên, Thân Thuộc, Sìn Hồ, Mường Tè; xây dựng mới các thị trấn: Nậm Tăm (vùng thấp Sìn Hồ), Huổi Luông (Mường Tè) gắn với việc di dân, tái định cư các dự án thủy điện và điều chỉnh địa giới hành chính một số huyện. Nâng cấp thị xã Lai Châu thành đô thị loại III và lên thành phố vào năm 2015.

c) Các lĩnh vực xã hội.

- Về giáo dục - đào tạo.

Củng cố và giữ vững kết quả phổ cập giáo dục tiểu học - xóa mù chữ, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi vào năm 2008; hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở vào năm 2009; hoàn thành phổ cập trung học phổ thông vào năm 2015. Hàng năm số học sinh được huy động đến lớp tăng 4,47%, đến năm 2010 có: 20.087 học sinh hệ mầm non, 49.994 học sinh tiểu học, 27.610 học sinh trung học cơ sở, 10.611 học sinh trung học phổ thông.

Định hướng mở rộng quy mô các trường dân tộc nội trú, phát triển các trường bán trú dân nuôi tại trung tâm các cụm xã, trung tâm các xã. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình kiên cố hóa trường lớp học, mở rộng và xây dựng mới các cơ sở trường trung học cơ sở và trung học phổ thông đáp ứng yêu cầu phổ cập trung học cơ sở giai đoạn 2006 - 2010 và phổ cập trung học phổ thông giai đoạn 2011 - 2015. Tăng cường trang thiết bị cho việc dạy và học theo chương trình đổi mới giáo dục phổ thông. Đầu tư xây dựng nhà ở cho cán bộ giáo viên, đặc biệt là các trường ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

Định hướng chuẩn bị các điều kiện để sớm xây dựng các trường đào tạo như: cao đẳng cộng đồng, trường chính trị tỉnh, trường dạy nghề, trường quân sự tỉnh và trung tâm bồi dưỡng chính trị ở các huyện, thị xã... để đào tạo cán bộ cho cơ sở, đặc biệt là cán bộ dân tộc ít người, cán bộ nữ, nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo. Nâng cao tỷ lệ lao động được đào tạo, đến năm 2010 đạt 25%, đến năm 2020 đạt trên 45%.

- Về y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Đến năm 2010 có 50% số xã có trạm y tế đạt tiêu chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ Y tế; phấn đấu đạt 5 bác sĩ/1 vạn dân, 50% số xã có bác sỹ. Đến năm 2020 có trên 90% số trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia, có 10 bác sĩ/vạn dân.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Củng cố, mở rộng mạng lưới các cơ sở y tế và công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Cơ bản kiểm soát được các loại dịch bệnh: sốt rét, lao, ngăn chặn có hiệu quả HIV/AIDS. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn 20% năm 2010, giảm tỷ lệ trẻ sơ sinh nhẹ cân xuống dưới 5%, đảm bảo trên 96% trẻ em được tiêm chủng đủ các loại vacxin. Mở rộng bảo hiểm y tế và các hình thức hỗ trợ đồng bào dân tộc các xã vùng sâu, vùng xa được chăm sóc sức khỏe.

Định hướng đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa tỉnh, bệnh viện đa khoa Phong Thổ, bệnh viện đa khoa huyện Tam Đường; nâng cấp sửa chữa bệnh viện đa khoa huyện Sìn Hồ và bệnh viện đa khoa huyện Mường Tè. Xây dựng mới trung tâm phòng chống bệnh xã hội, trung tâm y tế thị xã Lai Châu. Đẩy nhanh việc nâng cấp các trạm y tế xã đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định.

- Về phát triển dân số

Thực hiện kế hoạch hóa gia đình và các chương trình sức khỏe sinh sản để nâng cao chất lượng dân số. Tỷ lệ tăng dân số trung bình giai đoạn 2006 - 2010 đạt 2,2%/năm; trong đó, tăng tự nhiên 1,8%, tăng cơ học 0,4%, quy mô dân số đến năm 2010 là 368 nghìn người, đến năm 2020 là 445 nghìn người.

Khuyến khích dân cư từ các địa phương khác đến lập nghiệp, xây dựng quê hương mới theo quy hoạch và kế hoạch của tỉnh Lai Châu, kể cả đồng bào từ các tỉnh miền xuôi, các hộ phi nông nghiệp từ vùng lòng hồ thủy điện Sơn La của tỉnh Điện Biên, Sơn La... để tạo thêm nguồn nhân lực, phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh.

- Về văn hóa - thông tin.

Nâng cao mức độ hưởng thụ văn hóa-thông tin; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của các dân tộc ít người, kết hợp với việc đấu tranh chống các hủ tục lạc hậu, cản trở sự phát triển. Tất cả các xã đều có điện thoại và điểm bưu điện văn hóa xã để cung cấp báo, sách và thông tin cho đồng bào. Định hướng đầu tư xây dựng thư viện, trung tâm văn hóa, nhà bảo tàng tỉnh; thư viện, nhà văn hóa huyện, nhà văn hóa xã. Trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, bảo tồn các di sản văn hóa vùng lòng hồ thủy điện. Xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa thôn, bản phù hợp với truyền thống văn hóa của từng dân tộc. Hàng năm có 100% làng, bản, khu phố đăng ký xây dựng đơn vị văn hóa, trong đó có ít nhất 50% được công nhận đạt chuẩn cấp huyện và cấp tỉnh. Đến năm 2010 có 50% và đến năm 2020 có trên 70% số bản đạt danh hiệu bản, làng văn hóa.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Phát triển rộng khắp các hoạt động thể dục thể thao quần chúng, chú ý đến các môn thể thao dân tộc truyền thống. Từng bước, xây dựng và phát huy các môn thể thao có thành tích cao, phấn đấu có huy chương trong các kỳ đại hội thể thao các dân tộc trong khu vực và cả nước. Định hướng xây dựng các cơ sở luyện tập và thi đấu thể thao tại tỉnh lỵ và các thị trấn huyện lỵ; các xã, phường đều có quỹ đất, địa điểm làm nơi hoạt động thể dục, thể thao.

Xây dựng Đài phát sóng truyền hình và phát thanh tỉnh để mở rộng phạm vi phủ sóng, phát triển các trạm thu sóng truyền hình tại các bản có điều kiện về điện.

- Thông tin: đến năm 2010, 100% số xã có mạng Internet đến trung tâm xã; 100% thị trấn được phủ sóng điện thoại di động. Đến 2020, cơ bản giải quyết được nhu cầu sử dụng công nghệ thông tin đến mọi người dân. Năm 2010 có trên 90% hộ dân được nghe đài phát thanh, trên 80% hộ dân được xem truyền hình. Tăng thời lượng phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc. Đến năm 2020, cơ bản đáp ứng được nhu cầu nghe, nhìn của mọi người dân. Tiếp tục hiện đại hóa mạng bưu chính - viễn thông toàn tỉnh, điện thoại từ tỉnh đến các xã.

- Về xóa đói, giảm nghèo và giải quyết việc làm

Đến năm 2010 không còn hộ đói, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 30% (theo chuẩn nghèo mới) và dưới 10% vào năm 2020. Tập trung nguồn lực xóa đói, giảm nghèo cho các xã vùng cao, vùng biên giới và đồng bào các dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn (Mảng, La Hủ, Khơ Mú, Cống, Kháng...). Cai nghiện ma tuý cho 1.000 lượt người/năm. Năm 2020 cơ bản xóa bỏ tệ nạn nghiện hút ma túy.

Hàng năm tạo thêm việc làm cho 4.000 - 4.500 người. Đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu lao động nhằm giải quyết việc làm và tăng năng suất lao động xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tăng tỷ lệ thời gian lao động nông thôn lên 78 - 80% và giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực đô thị xuống dưới 3%. Nâng cao chất lượng lao động để tăng năng suất, hiệu quả của nền kinh tế.

d) Về tổ chức di dân, tái định cư cho các dự án thủy điện lớn của quốc gia trên địa bàn.

Trong giai đoạn 2006 - 2012 tổ chức tái định cư cho khoảng 9.000 hộ, nằm trong vùng ngập của dự án thủy điện Sơn La và các dự án thủy điện khác; trong đó, giai đoạn 2006 - 2010 hoàn thành tái định cư cho 6.000 - 7.000 hộ. Trước mắt, tập trung làm tốt công tác di dân tái định cư dự án thủy điện Sơn La theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đồng thời, chuẩn bị các điều kiện để tổ

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

chức tái định cư phục vụ việc xây dựng các công trình thủy điện Bản Chát, Huổi Quảng và Lai Châu.

đ) Quy hoạch phát triển không gian, lãnh thổ.

Định hướng phát triển 3 vùng kinh tế như sau:

- Vùng kinh tế động lực quốc lộ 32 và quốc lộ 4D (bao gồm thị xã Lai Châu, các huyện Phong Thổ, Tam Đường và Than Uyên): phát triển thương mại, dịch vụ kinh tế cửa khẩu, phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp hàng hóa và công nghiệp chế biến nông - lâm sản với các mặt hàng chủ lực là chè, lúa gạo, thảo quả, thịt trâu, bò, sữa; khai thác chế biến khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng...

- Vùng kinh tế lâm - nông nghiệp sinh thái sông Đà (bao gồm 2 huyện Mường Tè và các xã vùng thấp huyện Sìn Hồ): khoanh nuôi bảo vệ diện tích rừng tự nhiên hiện có, phát triển mạnh trồng rừng phòng hộ kết hợp với phát triển chăn nuôi trâu, bò, dược liệu; khai thác lợi thế giao thông của đường thủy các sông, các trục đường giao thông quốc lộ 12, tỉnh lộ 127 để phát triển dịch vụ vận tải, du lịch sinh thái và công nghiệp chế biến lâm sản. Có phương án phát triển nghề nuôi, trồng, khai thác và chế biến thủy sản, khai thác có hiệu quả diện tích mặt nước của các hồ thủy điện.

- Vùng kinh tế, du lịch sinh thái, văn hóa dân tộc và nông nghiệp chất lượng cao ở cao nguyên Sìn Hồ: phát triển vùng thành khu du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, nghỉ dưỡng gắn với phát triển nông nghiệp chất lượng cao, phát triển cây dược liệu, hoa, cây ăn quả ôn đới.

e) Điều chỉnh địa giới hành chính.

Trong giai đoạn 2006 - 2010, định hướng nghiên cứu chia tách các xã có diện tích lớn trên 100 km^2, tiến tới ổn định ở quy mô 130 xã, phường, thị trấn.

Giai đoạn 2011 - 2015 nghiên cứu chia tách, điều chỉnh địa giới hành chính các huyện Mường Tè, Sìn Hồ, Than Uyên để ổn định ở quy mô 7 huyện, 1 thị xã.

g) Xây dựng và từng bước hiện đại hóa công sở các cơ quan Đảng, đoàn thể, nhà nước.

Giai đoạn 2006 - 2010 ưu tiên xây dựng hệ thống công sở các cơ quan Đảng, đoàn thể, nhà nước của Tỉnh ở thị xã Lai Châu, các cơ quan cấp huyện ở thị trấn Phong Thổ, thị trấn Tam Đường; định hướng xây dựng kiên cố trụ sở các xã chưa xây dựng mới. Giai đoạn 2011 - 2020 tiếp tục cải tạo, nâng cấp, mở rộng các trụ sở

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

đã xuống cấp, diện tích làm việc đạt dưới 70% so với tiêu chuẩn, định mức quy định về sử dụng trụ sở làm việc.

III. Các giải pháp thực hiện:

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các ngành, lĩnh vực và quy hoạch các vùng kinh tế; nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng... làm cơ sở cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Làm tốt công tác kế hoạch hóa đầu tư và chuẩn bị đầu tư.

- Phát triển nguồn nhân lực, ưu tiên đào tạo cán bộ tại chỗ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số, sử dụng các già làng, trưởng bản để vận động người dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Có chính sách đãi ngộ đặc biệt cho cán bộ công tác ở các xã biên giới, các xã đặc biệt khó khăn. Hình thành Trung tâm dạy nghề của Tỉnh để nâng cao chất lượng lao động được đào tạo nghề, nhất là các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, chế biến nông, lâm sản. Tăng cường cán bộ ngành giáo dục, y tế, cán bộ và chiến sỹ bộ đội biên phòng, cán bộ khuyến nông, khuyến lâm và khuyến ngư.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đầu tư và chương trình xúc tiến thương mại...

- Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ. Có chính sách đãi ngộ để thu hút nhân tài.

Huy động nguồn lực cho đầu tư:

- Ngân sách trung ương và tỉnh chủ yếu dành cho đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội (đáp ứng được khoảng 25 - 30% nhu cầu vốn). Để nâng cao nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cần tăng tỷ lệ tích lũy từ nội bộ nền kinh tế của Tỉnh, tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao và có các biện pháp khuyến khích tiết kiệm cho đầu tư phát triển. Kêu gọi Trung ương đầu tư vào các công trình kết cấu hạ tầng lớn của mạng lưới giao thông, cung cấp điện, thủy lợi...

- Nguồn vốn đầu tư từ các doanh nghiệp và từ dân: ước tính chiếm khoảng 40 - 45% trong cơ cấu vốn đầu tư. Để tăng nguồn vốn này cần thực hiện cải cách hành chính, tạo thông thoáng trong lĩnh vực đầu tư và có các biện pháp khuyến khích nhân dân và các doanh nghiệp bỏ vốn vào xây dựng, mở rộng sản xuất kinh doanh trên địa bàn Tỉnh.

- Nhu cầu vốn đầu tư của Tỉnh giai đoạn 2006 - 2020 là rất lớn so với nguồn lực và khả năng cân đối của Tỉnh. Vì vậy, tỉnh Lai Châu cần đề xuất phương án huy

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

động vốn cho từng giai đoạn, sắp xếp lựa chọn các dự án ưu tiên và có giải pháp cụ thể, hợp lý nhằm thu hút vốn đầu tư, đảm bảo thực hiện được các mục tiêu đã đề ra.

- Củng cố, mở rộng quan hệ sản xuất theo mô hình kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác xã. Tăng cường vai trò kinh tế nhà nước đảm bảo cung ứng hàng hóa tiêu dùng, các yếu tố đầu vào và thu gom, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân. Đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa và chuyển đổi hình thức sở hữu các doanh nghiệp nhà nước thuộc Tỉnh quản lý. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nông, lâm sản.

- Rà soát, bổ sung và ban hành các cơ chế, chính sách cho phát triển.

- Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường.

- Củng cố quốc phòng - an ninh.

- Xây dựng hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

IV. Các chương trình và dự án ưu tiên nghiên cứu đầu tư

- Các chương trình ưu tiên phát triển: (1) Chương trình xóa đói, giảm nghèo; (2) Chương trình phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; (3) Chương trình tái định cư thủy điện Sơn La và các thủy điện khác; (4) Chương trình phát triển kinh tế cửa khẩu; (5) Chương trình đào tạo nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị; (6) Chương trình bảo đảm quốc phòng - an ninh.

- Các dự án ưu tiên nghiên cứu đầu tư (chi tiết Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quy hoạch được phê duyệt sẽ là cơ sở cho việc lập, trình duyệt và triển khai thực hiện các quy hoạch chuyên ngành (quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch chuyên ngành khác), các dự án đầu tư trên địa bàn của Tỉnh theo quy định.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu căn cứ những mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh nêu trong báo cáo quy hoạch sau khi đã được phê duyệt; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo việc lập và trình duyệt, triển khai thực hiện theo quy định các nội dung sau:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09696207

- Quy hoạch phát triển hệ thống đô thị và các điểm dân cư, quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển các ngành, các lĩnh vực để bảo đảm sự phát triển tổng thể và đồng bộ.

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành (nếu vấn đề vượt quá thẩm quyền) một số cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển của Tỉnh trong từng giai đoạn nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để thực hiện quy hoạch.

Điều 4. Giao các Bộ, ngành liên quan hỗ trợ Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu nghiên cứu lập các quy hoạch nói trên; đồng thời, nghiên cứu xây dựng và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lai Châu trong từng giai đoạn nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, khuyến khích, thu hút đầu tư để đảm bảo thực hiện tốt những mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh nêu trong báo cáo quy hoạch tổng thể. Đẩy nhanh việc đầu tư, thực hiện các công trình, dự án có quy mô, tính chất vùng và quan trọng đối với sự phát triển của Tỉnh đã được quyết định đầu tư. Nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung vào các quy hoạch phát triển ngành, kế hoạch đầu tư các công trình, dự án liên quan dự kiến sẽ được đầu tư nêu trong báo cáo quy hoạch.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu và các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Phan Văn Khải

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Phụ lục

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2006 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 87/2006/QĐ-TTg ngày 20 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên dự án đầu tư	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Vốn đầu tư (tỷ đ)	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
A	**Công nghiệp**					
1	Thủy điện Bản Chát	Than Uyên	220MW	3140	Trong nước + vay	2004 - 2010
2	Thủy điện Lai Châu	Mường Tè	1200MW	24000	-	2010 - 2020
3	Xây dựng một số thủy điện nhỏ trên các huyện		1 - 30 MW	100	Vốn Doanh nghiệp	2005 - 2020
4	Nhà máy xi măng Phong Thổ	Phong Thổ	35 vạn T/năm	600	Vốn trong Nước	2006 - 2009
5	Nhà máy gạch tuy nen thị xã Lai Châu	TX Lai Châu	25 tr v/năm	8	-	2006 - 2010
6	Nhà máy gạch tuy nen vùng thấp Sìn Hồ	Sìn Hồ	15 tr v/năm	3	-	2006 - 2010
7	Nhà máy gạch tuy nen Tam Đường	Tam Đường	15 tr v/năm	3	-	2006 - 2010

TT	Tên dự án đầu tư	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Vốn đầu tư (tỷ đ)	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
8	Nhà máy gạch tuy nen Than Uyên	Than Uyên	15 tr v/năm	3	-	2006 - 2010
B	**Nông, lâm ngư nghiệp**					
1	Phát triển vùng chè Tam Đường gắn với PT thị xã Lai Châu	Tam Đường - TX Lai Châu		5		2005 - 2010
2	Phát triển vùng chè Thân Thuộc gắn với TĐC thủy điện Bản Chát	Than Uyên		5		2005 - 2010
3	Phát triển cây ăn quả			5		2005 - 2010
4	Dự án phát triển vùng nguyên liệu giấy trục QL 12, 4D, 32	Trong tỉnh		5		2006 - 2015
5	Dự án bảo tồn thiên nhiên tây nam Hoàng Liên Sơn			5		Trước và sau 2010
6	Dự án phát triển bò thịt chất lượng cao	Trong tỉnh		5		2005 - 2010
7	Dự án thâm canh cao sản cánh đồng Bình Lư, Than Uyên	Bình Lư		5		2005 - 2010
C	**Giao thông**					
1	Nâng cấp các tuyến đường QL12, 32, 4D, 279	Trong tỉnh		800	WB, TPCP	2005 - 2020

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

TT	Tên dự án đầu tư	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Vốn đầu tư (tỷ đ)	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
2	Đường tránh QL 4D đoạn qua T.X Lai châu	Đoạn qua T.X Lai Châu	10km	450	TPCP - Bộ GT	2006 - 2008
3	Đường Pa Tần - Hua Bum - M.tè - Pắc Ma (Bộ GT)	Pa Tần - Mường Nhé	166km	400	TPCP - Bộ GT	2006 - 2010
4	Đường Pa Tần - Phong Thổ - Bát Sát (Lào Cai)	Pa Tần - Bát Sát	80km	200	TPCP - Bộ GT	2008 - 2012
5	Đường liên thông Mường Kim - Mường La	Trong tỉnh	40km	150	TĐC	2005 - 2010
6	Nâng cấp đường liên thông Tà Ghênh - Nậm Pậy	Tà Ghênh - Nậm Pậy	10km	31	ODA (DIC)	2005 - 2007
7	Đường Bản Hon - Pu Sam Cáp	Sìn Hồ	45km	66.2	TĐC và vốn #	2005 - 2008
8	Nâng cấp đường Chiềng Chăn - Sìn Hồ - Nậm Loỏng	Sìn Hồ		50		
9	Nâng cấp đường Khổng Lào - Dào San - Sì Lở Lầu	Phong Thổ	72km	144		2006 - 2008
10	Nâng cấp đường Seo Lèng - Pa Khóa - Noong Hẻo - Pu Sam Cáp	Séo Lèng - Pu Sam Cáp	59km	118	Trái phiếu CP	2006 - 2007
11	Đường Thân Thuộc - Nậm Cần - Nậm Sỏ - Noong Hẻo	Than Uyên - Sìn Hồ	50km	100	Trái phiếu CP	2006 - 2008

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

TT	Tên dự án đầu tư	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Vốn đầu tư (tỷ đ)	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
12	Nâng cấp đường Thị xã - Bản Hon - Bình Lư	TX Lai Châu - Tam Đường	23km	34	TĐC và vốn #	2006 - 2008
13	Nâng cấp đường Mường So - Thèn Sin - Tam Đường	Phong Thổ - Tam Đường	29km	58		
14	Đường Bum Na - Pa Vệ Sử	Mường Tè	20	17	ODA (JBIC)	2005 - 2010
15	Đường sông Đà - Nậm Manh	Mường Tè		70	TĐC	2005 - 2015
16	Đường đến trung tâm xã Mù Cả	Mường Tè	17km	34	WB 3	2005 - 2015
17	Đường Nậm Mạ - Nậm Phìn - Nậm Hăn	Sìn Hồ	41km	70		2005 - 2015
18	Đường Nậm Cuổi - Nậm Hăn	Sìn Hồ	25km	31	TĐC	2005 - 2010
19	Đường Nậm Khao - Tà Tổng	Mường Tè	26km	30		2005 - 2015
20	Đường Nong Hẻo - Nậm Coóng - Nậm Cuổi	Sìn Hồ	36km	60	TĐC	2005 - 2015
21	Đường Tả Ngảo - Nậm Nguyên - Nậm Ngập	Sìn Hồ	38km	60	TĐC	2005 - 2015
22	Đường Ma Lù Thàng - Ma Ly Chải	Phong Thổ	25km	55		2005 - 2015
23	Đường Nậm Ty - Nậm Cày	Mường Tè		50		2005 - 2015
24	Đường Tả Ngao - Nậm Chản - Cụm Pa Há	Sìn Hồ	20km	50		2005 - 2015
25	Đường QL 12 - Trung tâm xã Nậm Ban	Sìn Hồ	16km	45		2005 - 2015

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

TT	Tên dự án đầu tư	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Vốn đầu tư (tỷ đ)	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
26	Đường Nậm Đoong - Pú Đao	Sìn Hồ	13km	15	TĐC	2005 - 2007
27	Đường đi trung tâm xã Thu Lũm	Ka Lăng - Thu Lũm	24,4km	30	Trái phiếu CP	2006 - 2008
28	Đường đi trung tâm xã Ka Lăng	Pắc Ma - Ka Lăng	24,2km	25	Trái phiếu CP	2006 - 2007
29	Đường Nậm Lằn - Là Pê	Nậm Lằn - Là Pê	20km	21	Trái phiếu CP	2006 - 2007
30	Đường Mường Tè - Pa Ủ	Mường Tè - Pa Ủ	22.4	28	Trái phiếu CP	2006 - 2007
31	Nâng cấp, rải nhựa một số tuyến đường tỉnh lộ, huyện lộ, đường giao thông nông thôn, đường đến trung tâm các xã	Trong tỉnh		400	ADB, WB,	2005 - 2020
D	**Thủy Lợi**					
1	Hồ Hoàng Hồ (thị trấn Sìn Hồ)	Thị trấn Sìn Hồ	70	27	Trái phiếu CP	2006 - 2007
2	Thủy lợi Nậm Múng 1 và Hồ chứa nước Pa Khóa	Nậm Cha	150 ha 2 vụ, 320 ha 1 vụ; NSH 2500 người	32	Trái phiếu CP	2006 - 2007

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

TT	Tên dự án đầu tư	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Vốn đầu tư (tỷ đ)	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
3	Hồ Nậm Mạ Dao	Sìn Hồ	70	27	Trái phiếu CP	2006 - 2007
4	Hồ Đông Pao	Bản Hon	800	120	Trái phiếu CP	2006 - 2007
5	Cụm công trình Mường Kim	Than Uyên	700	60	Trái phiếu CP	2006 - 2007
6	Cụm công trình Mường Than	Than Uyên	1700	100	Trái phiếu CP	2006 - 2007
7	Cụm công trình Thân Thuộc	Than Uyên	385	19	Trái phiếu CP	2006 - 2007
8	Cụm công trình Bình Lư	Tam Đường	1770	208	Trái phiếu CP	2006 - 2008
9	Cụm công trình Phong Thổ	Phong Thổ	877	70	Trái phiếu CP	2006 - 2008
10	Cụm công trình Dào San	Phong Thổ	460	84	Trái phiếu CP	2006 - 2008
11	Cụm công trình vùng thấp Sìn Hồ	Sìn Hồ	710	80	Trái phiếu CP	2006 - 2008
12	Cụm công trình Mường Mô - Nậm Hàng	Mường Tè	440	37	Trái phiếu CP	2006 - 2008
13	Các công trình sửa chữa, nâng cấp khác	Trong tỉnh		50	Trái phiếu CP	2006 - 2015
E	**Hạ tầng đô thị, thương mại và du lịch**					
I	**Cơ sở hạ tầng đô thị**					
1	Hạ tầng đô thị thị xã tỉnh lỵ	TX Lai Châu	1000ha	1235		2005 - 2010
2	Hạ tầng đô thị thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ	60 ha	105		2005 - 2010
3	Hạ tầng đô thị thị trấn Tam Đường	Tam Đường	60 ha	105		2005 - 2010
4	Hạ tầng đô thị thị trấn Sìn Hồ	Sìn Hồ	30 ha	50		2005 - 2015

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

TT	Tên dự án đầu tư	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Vốn đầu tư (tỷ đ)	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
5	Hạ tầng đô thị thị trấn Mường Tè	Mường Tè	30 ha	50		2005 - 2015
6	Hạ tầng đô thị thị trấn Than Uyên	Than Uyên	30 ha	50		2005 - 2015
7	Hạ tầng đô thị thị tứ Bình Lư	Tam Đường	10 ha	20		2006 - 2010
8	Hạ tầng đô thị thị tứ Mường So	Phong Thổ	10 ha	20		2008 - 2015
9	Hạ tầng đô thị thị trấn Thân Thuộc	Than Uyên	10ha	20		2010 - 2015
10	Hạ tầng đô thị khác		60 ha	120		2010 - 2020
11	Nhà máy xử lý chất thải rắn thị xã Lai Châu	T X Lai Châu		30		Ngoài 2010
II	**Hệ thống công sở**					
1	Trụ sở các cơ quan tỉnh (Hợp khối)	T.X Lai Châu	34130m^2	310		2006 - 2008
2	Trụ sở các cơ quan huyện Tam Đường (Hợp khối)	Tam Đường	2200m^2	50		2006 - 2007
3	Trụ sở các cơ quan huyện Phong Thổ (Hợp khối)	Phong Thổ	2200m^2	50		2006 - 2007
4	Trung tâm hội nghị - văn hóa tỉnh	TX Lai Châu	5000m^2	52		2005 - 2007
5	Trung tâm văn hóa huyện Tam Đường	Tam Đường	3000m^2	15		2006 - 2007
6	Trung tâm văn hóa huyện Phong Thổ	Phong Thổ	3000m^2	15		2006 - 2007
7	Trụ sở các xã	Trong tỉnh	23.450m^2	105		2006 - 2015

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

TT	Tên dự án đầu tư	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Vốn đầu tư (tỷ đ)	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
8	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở các huyện	Trong tỉnh	2000m^2	50		2015 - 2020
III	**Hạ tầng thương mại**					
1	Trung tâm thương mại tỉnh	TX Lai Châu		25		2005 - 2010
2	Cơ sở hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu	Phong Thổ	43ha	140		2002 - 2008
3	Chợ cửa khẩu Ma Lù Thàng	Phong Thổ	10000m^2	5		2007 - 2008
4	Chợ đầu mối thị xã Lai châu	TX Lai Châu	36500m^2	13		2005 - 2007
5	Chợ thị trấn tại 6 huyện trong tỉnh	6 Huyện	10 tỷ đ/chợ	60		2005 - 2010
IV	**Hạ tầng du lịch**					
1	Hồ - công viên thị xã Lai Châu	TX Lai Châu		40		2005 - 2010
2	Khu vui chơi giải trí thị xã Lai Châu	TX Lai Châu		20		Ngoài 2010
3	Khu du lịch đèo Hoàng Liên Sơn	Tam Đường		20		2006 - 2010
4	Khu du lịch sinh thái - văn hóa dân tộc Hồ Thầu	Tam Đường		50		Ngoài 2010
5	Khu du lịch sinh thái Hồ Đông Pao - Bản Hon	Tam Đường		50		Ngoài 2010
6	Khu du lịch sinh thái cao nguyên Sìn Hồ	Sìn Hồ	20ha	40		Ngoài 2010

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

TT	Tên dự án đầu tư	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Vốn đầu tư (tỷ đ)	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
7	Hạ tầng du lịch điểm di tích lịch sử Lê Lợi và văn hóa lòng hồ sông Đà	Sìn Hồ	20ha	8		2007 - 2010
f	**Văn hóa, xã hội (y tế, giáo dục...)**					
I	**Cơ sở hạ tầng y tế**					
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh	T X Lai Châu	300 giường	230		2005 - 2010
2	Bệnh viện đa khoa Sìn Hồ	Sìn Hồ	50 giường	40		2005 - 2015
3	Bệnh viện đa khoa huyện Tam Đường	Tam Đường	50 giường	40		2005 - 2015
4	Bệnh viện đa khoa Phong Thổ	Phong Thổ	50 giường	40		2005 - 2010
5	Trung tâm y tế thị xã Lai Châu	TX Lai Châu	50 giường	40		2005 - 2010
6	Nâng cấp bệnh viện đa khoa Mường Tè	Mường Tè	50 giường	40		2007 - 2010
7	Nâng cấp 90 trạm y tế xã đúng tiêu chuẩn	Toàn tỉnh	5 gi/trạm	45		2016 - 2020
8	Bệnh viện y học cổ truyền	TX Lai Châu	50 giường	30		Ngoài 2010
9	Bệnh viện chuyên khoa Lao	TX Lai Châu	50 giường	20		2005 - 2015
10	Bệnh viện đa khu vực và các bệnh viện huyện dự kiến chia tách	Trong tỉnh		50		Ngoài 2010

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

TT	Tên dự án đầu tư	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Vốn đầu tư (tỷ đ)	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
II	**Cơ sở hạ tầng giáo dục đào tạo**					
1	Trường dân tộc nội trú tỉnh	TX Lai Châu	500 hs	15		2006 - 2007
2	Trường dân tộc nội trú huyện Tam Đường	Tam Đường	200 hs	4		2006 - 2007
3	Trường dân tộc nội trú huyện Phong Thổ	Phong Thổ	200 hs	4		2006 - 2007
4	Hệ thống các trường phổ thông	Toàn tỉnh	2400 hs	37		2006 - 2010
5	Hệ thống các trường Mầm Non	Toàn tỉnh	500 hs	30		2006 - 2010
6	Trường chính trị tỉnh	TX Lai Châu	300 hv	15		2006 - 2008
7	Trung tâm giáo dục thường xuyên	TX Lai Châu	400 hs	10		2006 - 2008
8	Trường cao đẳng cộng đồng	TX Lai Châu	500 hv	20		2006 - 2008
9	Trường quân sự tỉnh	TX Lai Châu	300 hv	10		2006 - 2008
10	Kiên cố hóa các trường ngoài CT 159	Toàn tỉnh		150		Ngoài 2010
11	Trường dạy nghề tỉnh	TX Lai Châu	500 HS	12		Ngoài 2010
12	Trung tâm học tập cộng đồng các xã	Toàn tỉnh		40		2008 - 2015

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

TT	Tên dự án đầu tư	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Vốn đầu tư (tỷ đ)	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
III	**Hạ tầng văn hóa - thông tin - TDTT**					
1	Trung tâm truyền dẫn phát sóng đài tỉnh	TX Lai Châu		100		Ngoài 2010
2	Chương trình phủ sóng vùng lõm					
3	Cung văn hóa thanh thiếu niên tỉnh	TX Lai Châu	15000 m^2	25		Ngoài 2010
4	XD cung văn hóa thanh thiếu niên các huyện		10000 m^2	60		Ngoài 2010
5	Nhà văn hóa - thể thao các huyện		500 m^2	25		Ngoài 2010
6	Rạp chiếu bóng thị xã Lai Châu	TX Lai Châu	150 chỗ	20		2005 - 2010
7	Nhà Bảo tàng tỉnh	TX Lai Châu		10		2008 - 2010
8	Thư viện tỉnh	TX Lai Châu	800 m^2	20		2005 - 2010
9	Xí nghiệp in báo Lai Châu	TX Lai Châu		18		2008 - 2010
10	XD thư viện huyện các huyện		200 m^2/CT	27		Ngoài 2010
11	Trung tâm Thể dục thể thao tỉnh Lai Châu	TX Lai Châu		10		2008 - 2010

TT	Tên dự án đầu tư	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Vốn đầu tư (tỷ đ)	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
12	Công trình văn hóa - thông tin - TDTT các huyện dự kiến chia tách		500 m^2	50		Ngoài 2010
13	Trung tâm cai nghiện các huyện			12		2006 - 2010
g	**Cơ sở hạ tầng khu công nghiệp**					
1	Khu công nghiệp Phong Thổ	Phong thổ	150 ha	60		2006 - 2010
h	**Dự án di dân lòng hồ thủy điện**					
1	Di dân lòng hồ thủy điện Sơn La	Trong tỉnh				2005 - 2010
2	Di dân lòng hồ thủy điện Lai Châu	Mường Tè				Ngoài 2010
3	Di dân lòng hồ thủy điện Huội Quảng	Trong tỉnh				2006 - 2010
4	Di dân lòng hồ thủy điện Bản Chát	Trong tỉnh				2005 - 2010

* ***Ghi chú:*** Về vị trí, quy mô diện tích chiếm đất, tổng mức và nguồn vốn đầu tư của các dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động các nguồn lực của từng thời kỳ./.

09696207
LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com